

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN**

ĐÀM THÙY LINH

**HÁT QUAN LANG CỦA NGƯỜI TÀY Ở THẠCH AN -
CAO BẰNG TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HỌC DÂN
GIAN**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
MÃ SỐ: 60.22.34**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGỮ VĂN

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN HẰNG PHƯƠNG**

THÁI NGUYÊN – 2009

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tâm của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, người thân.

*Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **TS. Nguyễn Hằng Phương**, người thầy đã nhiệt tình, tận tâm hướng dẫn, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.*

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Khoa sau đại học và các thầy cô giáo khoa Ngữ văn của trường ĐHSP Thái Nguyên, các thầy cô giáo trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trường Đại học KHXH & NV, Viện Văn học Khoa Sau Đại Học đã giúp em hoàn thành khoá học.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới nhà nghiên cứu Văn hoá Dân gian Nguyễn Thiện Tứ và Thư viện tỉnh Cao Bằng đã cung cấp tư liệu và nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, đồng nghiệp, người thân đã động viên và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô đã đọc và chỉ ra những thành công cũng như hạn chế của luận văn.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 11 năm 2009

Tác giả

ĐÀM THUYỀN LINH

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	0
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ	2
3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	6
<i>3.1. Mục đích nghiên cứu</i>	<i>6</i>
<i>3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu</i>	<i>6</i>
4. PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	6
<i>4.1. Phạm vi nghiên cứu</i>	<i>6</i>
<i>4.2. Đối tượng nghiên cứu</i>	<i>7</i>
5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	7
6. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN	7
7. BỐ CỤC LUẬN VĂN	8
NỘI DUNG	9
Chương 1: HÁT QUAN LANG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI TÀY Ở THẠCH AN - CAO BẰNG	9
1.1. Vài nét về cộng đồng người Tày	9
<i>1.1.1. Cộng đồng người Tày Cao Bằng</i>	<i>9</i>
<i>1.1.2. Cộng đồng người Tày Thạch An - Cao Bằng</i>	<i>10</i>
<i>1.1.2.1. Điều kiện tự nhiên của huyện Thạch An</i>	<i>10</i>
<i>1.1.2.2. Xã hội – Văn hoá</i>	<i>11</i>
1.2. Một số vấn đề chung về hát Quan lang	17
<i>1.2.1. Khái niệm hát Quan lang</i>	<i>17</i>
<i>1.2.2. Nguồn gốc của hát Quan lang</i>	<i>20</i>

1.2.3. <i>Hát Quan lang trong đời sống tinh thần của người Tày ở Thạch An - Cao Bằng</i>	21
1.3. Nghi lễ đám cưới và trình tự một cuộc hát Quan lang ở Thạch An – Cao Bằng	22
Chương 2: NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG LỜI HÁT QUAN LANG Ở THẠCH AN - CAO BẰNG	36
2.1. Lối thử thách bằng thơ.....	36
2.2. Bài học về cách ứng xử và đạo lý làm người	51
2.3. Sự trân trọng đối với người phụ nữ.....	62
2.4. Lời cầu chúc cho lứa đôi hạnh phúc và gia chủ an vui	67
Chương 3: MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT TRONG LỜI HÁT QUAN LANG	76
3.1. Nhân vật trữ tình	76
3.2. Thời gian diễn xướng.....	77
3.3. Không gian diễn xướng	79
3.4. Thể thơ	80
3.2.1. <i>Thể thơ ngũ ngôn</i>	80
3.4.2. <i>Thể thơ thất ngôn</i>	83
3.4.3. <i>Thể thơ tự do</i>	85
3.5. Ngôn ngữ.....	90
3.5.1. <i>Sự đan xen ngôn ngữ các dân tộc</i>	90
3.5.2. <i>Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, giàu hình ảnh, giàu chất thơ</i>	94
KẾT LUẬN	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO	109
PHỤ LỤC	113

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá đa dạng phong phú nhưng thống nhất. Đó là nền văn hoá được tạo bởi các dân tộc anh em cùng chung sống xen kẽ khắp dải đất hình chữ **S** của Tổ quốc. Do vậy, bên cạnh việc tìm hiểu văn hoá của người Việt cần chú trọng tìm hiểu văn hoá của các dân tộc thiểu số, những bộ phận văn hoá làm nên vẻ đẹp phong phú đa dạng của văn hoá dân tộc.

Sau một thời gian chưa được chú ý sưu tầm, nghiên cứu đúng với tầm vóc của nó, mấy thập kỷ gần đây một số hình thức văn hóa dân gian có chức năng nghi lễ sinh hoạt thực hành của các dân tộc ít người như: Mo Mường, hát cúng ma của người Mông, Then Tày, Hát Quan lang... đã được ngành văn hoá, đặc biệt là ngành văn hoá dân gian chú ý khai thác.

Đã có nhiều bài viết và công trình nghiên cứu hát Quan Lang về nhiều phương diện: nguồn gốc, nội dung, hình thức nghệ thuật, phương thức diễn xướng... Song chưa có công trình nào nghiên cứu về hát Quan lang ở Thạch An - Cao Bằng một cách toàn diện hệ thống.

1.2. Hát Quan lang là loại hình văn hoá, văn nghệ mang đậm tính sinh hoạt quần chúng, nhưng mặt khác nó còn là loại hình sinh hoạt văn hoá phong tục. Vì thế để giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc Tày ở Thạch An nói riêng và ở Cao Bằng nói chung, chúng ta cần quan tâm khai thác nghiên cứu phong tục hát Quan lang một cách khoa học, nhằm phát huy thế mạnh của nó trong đời sống hiện đại.

Hát Quan lang là loại hình dân ca độc đáo được hát trong lễ cưới của người Tày Thạch An nói riêng và người Tày Cao Bằng nói chung. Tìm hiểu hát Quan lang của người Tày ở Thạch An là công việc hữu ích góp phần vào

việc bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc. Đồng thời cũng là tìm hiểu và phát huy truyền thống nhân văn của dân tộc Tày qua loại hình sinh hoạt văn hoá phong tục này.

1.3. Đề tài này không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực nghiên cứu văn học và văn hoá dân gian của các dân tộc ít người mà còn mang ý nghĩa thiết thực hơn đối với một giáo viên dạy văn được sinh ra và lớn lên ở Cao Bằng như tôi, muốn đóng góp một phần công sức rất nhỏ bé cho tỉnh nhà trong lĩnh vực tìm hiểu khám phá các giá trị, văn hoá dân gian độc đáo của dân tộc Tày ở Thạch An nói riêng và Cao Bằng nói chung.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Nền văn hoá Việt Nam được cấu thành bởi văn hoá của 54 dân tộc, đó là nền văn hoá kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trong đó, văn hoá các dân tộc thiểu số góp phần quan trọng làm nên diện mạo phong phú, đa dạng của bức tranh văn hoá Việt Nam. Việc nghiên cứu và khai thác văn hoá Tày ở Việt Bắc sẽ không chỉ nhằm đi sâu khai thác những giá trị tư tưởng và thẩm mỹ về văn hoá của dân tộc, mà phần nào còn làm sáng tỏ diễn trình văn hoá Việt Nam trong lịch sử.

Công tác sưu tầm và nghiên cứu văn hoá dân gian Việt Bắc đã được nhen nhóm từ sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Đặc biệt là từ sau Hội nghị bàn về công tác sưu tầm văn hoá dân gian ở Miền Bắc tháng 12 năm 1964. Nhiều nhà sưu tầm đã đi điền dã điều tra ở khu vực Việt Bắc, kết quả là đã sưu tầm được một số thể loại của văn học dân gian như là Then, hát Quan lang của người Tày, hát cúng ma của người Mông.v.v... đóng góp cho kho tàng văn hoá dân gian nói chung và văn hoá dân gian các dân tộc thiểu số nói riêng một nguồn tài liệu đặc biệt có giá trị. Trong thời gian này, công trình nghiên cứu về hát Quan lang chưa nhiều, chỉ là một số bài viết được đăng trên báo chí.

Đến năm 1973, trong cuốn *“Dân ca đám cưới Tày - Nùng”*, Nông Minh Châu đã tập hợp hơn 100 bài hát đám cưới Tày – Nùng. Tác giả sưu tầm và dịch từ nguyên văn thơ Tày - Nùng ra tiếng Việt. Bên cạnh giá trị sưu tầm, cuốn sách đã khá thành công trong việc dịch thơ: lời thơ, hình ảnh khá sát thực, sinh động. Bởi vậy gần như không có khoảng cách đáng tiếc giữa thơ nguyên bản và thơ tiếng Việt. Cuốn sách là tư liệu quý giá cho tất cả những ai muốn tìm hiểu về *“Dân ca đám cưới Tày - Nùng”*. Tác giả Vi Quốc Bảo đã viết lời giới thiệu cho cuốn sách này. Bài giới thiệu có những nhận xét, đánh giá, phát hiện xác đáng về diễn xướng, về nội dung và cả nghệ thuật của dân ca đám cưới Tày - Nùng: *“Những bài hát đó kéo dài suốt quá trình đám cưới và chỉ kết thúc khi các nghi thức đám cưới đã được thực hiện đầy đủ”*, *“Các bài hát đám cưới là một yêu cầu về sinh hoạt văn hoá văn nghệ”*, *“giá trị của những bài hát đám cưới là đã phản ánh, miêu tả xã hội và đời sống của dân tộc Tày”*. [5]

Như vậy, cuốn sách *“Dân ca đám cưới Tày - Nùng”* của Nông Minh Châu xuất bản đã cho ta những tư liệu quý giá và những hiểu biết ban đầu rất cần thiết, đặc biệt là về phương diện diễn xướng dân ca Tày - Nùng.

Năm 1974, trong cuốn *“Bước đầu tìm hiểu vốn văn nghệ Việt Bắc”*, [33] có bài viết của Lường Văn Thắng *“Tìm hiểu nội dung của một số bài thơ Quan lang”*, của Vi Quốc Bảo *“Những bài hát đám cưới - Những bài thơ trữ tình”*. Trong bài viết của tác giả Lường Văn Thắng có đoạn nhận xét: *“Thơ Quan Lang của dân tộc Tày chẳng qua cũng là một phương thức phản ánh một quan niệm sống, một sự biết ơn, một sự ca ngợi, một sự khiêm tốn đáng quý... phản ánh truyền thống đạo đức của dân tộc một cách kín đáo, duyên dáng nhưng đậm đà.”* [33, tr. 83]. Nhận xét có tính khái quát, nếu triển khai ta sẽ thấy đúng với nội dung của dân ca đám cưới Tày - Nùng. Vi Quốc Bảo cũng thấy rõ: *“Trong dân ca đám cưới Tày - Nùng, đôi bên nam nữ giải bày*

tư tưởng, thái độ tình cảm của mình. Như vậy, dân ca đám cưới không chỉ là những bài ca nghi lễ khô cứng mà còn bao hàm cả thành phần giao duyên.” [33, tr.70]. Cũng trong sách này, tác giả Vi Hồng trong bài “*Nội dung của lượn*” có nhận xét: “*Thơ Quan lang vừa cũ lại vừa mới, vừa lạ lại vừa quen, vừa định hình mà lại linh hoạt biến đổi phù hợp... như vị khách du lịch... nhập gia tùy tục*”.

Năm 1973, trong bài “*Vài suy nghĩ về hát Quan lang, lượn, Phong slư*” [14, tr. 51-61], tác giả Vi Hồng đã giới thiệu khái quát về hát Quan lang và nguồn gốc của nó.

Như vậy, từ năm 1970 đến 1980, số lượng sách và các bài báo về hát Quan Lang không nhiều nhưng cũng đủ giúp ta hình dung bước đầu về diện mạo hát Quan Lang.

Đến những năm 80 của thế kỷ XX mặc dù trong văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Đảng ta đã khẳng định vị trí và vai trò của văn hoá dân gian các dân tộc ít người trong nền văn hoá Việt Nam, nhưng công tác sưu tầm, nghiên cứu lời hát Quan Lang vẫn còn hạn chế .

Năm 1995, trong cuốn “*Tục cưới xin của người Tày*” [1], Triều Ân - Hoàng Quyết đã giới thiệu về tục cưới xin và lễ cưới của người Tày; thơ Quan Lang, Pả Mẻ được sưu tầm ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang; phương hướng bảo tồn, kế thừa, phát triển hát Quan Lang.

Trong cuốn “*Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*” [37], in năm 1996, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc cũng dành một chương giới thiệu hát đám cưới Tày - Nùng. Cả hai cuốn sách nói trên là nguồn tư liệu cần thiết cho người viết đề tài này.

Năm 2001, trong cuốn “*Thì thầm dân ca nghi lễ*” [17], Vi Hồng đã đề cập đến sự chuyển hóa của một số hình tượng chính qua ba tiểu loại chính của

Sli, Lượn: Lượn Quan Lang; Sli, Lượn lẽ lối và điệu lượn Phong Slur và một số yếu tố nghệ thuật tạo ra phong cách riêng của Sli và Lượn nói chung “*Đó là phong cách hài hòa giữa lý trí và tình cảm, giữa cảm xúc thi ca hồn nhiên và sự thông minh linh hoạt về trí tuệ*”.

Năm 2002, Hoàng Thị Cảnh với đề tài nghiên cứu “*Phong tục hôn nhân người Tày Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng*” [6] cũng đã giới thiệu khá toàn diện về phong tục hôn nhân của người Tày Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng và văn bản thơ Quan Lang được ghi chép, sưu tầm bằng chữ Nôm, phiên âm Tày và dịch ra tiếng Việt.

Cũng trong thời gian này, ở Trường đại học sư phạm Thái Nguyên có một đề tài nghiên cứu khoa học cũng đã bước đầu nghiên cứu về thơ Quan lang ở xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Năm 2004, Lộc Bích Kiệm với luận văn “*Đặc điểm dân ca Tày - Nùng xứ Lạng*” [21] đã xác lập được những đặc điểm căn bản của dân ca đám cưới Tày - Nùng trên các phương diện: diễn xướng, nội dung, thi pháp. Đặc biệt người viết đi sâu vào phân thi pháp để thấy được sự độc đáo của bộ phận dân ca này.

Trong sách “*Thơ Quan lang*” [49] xuất bản năm 2008, Nguyễn Thiện Tứ đã giới thiệu trình tự những lời thơ Quan lang ở Thạch An - Cao Bằng, song chưa nghiên cứu một cách toàn diện, sâu sắc nội dung và hình thức nghệ thuật của văn bản ngôn từ.

Hát Quan lang ở Thạch An - Cao Bằng hiện nay vẫn chưa được khai thác, nghiên cứu một cách triệt để trong một công trình khoa học nào.

Hiện nay, hát Quan lang vẫn còn tồn tại trong đời sống văn hoá tinh thần của người Tày ở Việt Bắc nói chung và ở Thạch An - Cao Bằng nói riêng. Nó trở thành một nhu cầu sinh hoạt văn hoá của đồng bào dân tộc vào dịp đám cưới. Hát Quan lang vẫn tiếp tục được các thế hệ người Tày ở nhiều địa

phương tiếp thu, sáng tạo và bổ sung. Vì thế, Hát Quan lang ở mỗi địa phương có sắc thái riêng, nên vấn đề nghiên cứu hát Quan lang ở mỗi địa phương, chính là đi khám phá sự đa dạng phong phú của hát Quan lang.

Những bài viết và những công trình nghiên cứu ở trên là tiền đề gợi mở giúp cho chúng tôi thực hiện đề tài này.

3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu phong tục tập quán, hiểu được đời sống vật chất và tâm tư tình cảm của người Tày qua lời hát Quan lang ở Thạch An - Cao Bằng.

- Để thấy được tài năng nghệ thuật của các nghệ sĩ dân gian và những giá trị (nội dung và nghệ thuật) của Hát Quan lang .

- Qua đề tài nghiên cứu này chúng tôi muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Tày.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tế liên quan đến đề tài.

- Khảo sát, thống kê, phân loại, phân tích và lý giải những vấn đề liên quan đến hát Quan lang chủ yếu từ góc độ Văn học dân gian.

- Trong điều kiện có thể chúng tôi đi điền dã và sưu tầm thêm được một số lời hát Quan lang ở Thạch An – Cao Bằng chưa được xuất bản.

4. PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

4.1. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi vấn đề nghiên cứu: Đề tài chú trọng vào phần lời hát Quan lang, tuy nhiên có chú ý đặt yếu tố ngôn từ trong đặc trưng nguyên hợp của văn học dân gian, nghĩa là yếu tố ngôn từ được đặt trong môi trường và nghệ thuật diễn xướng.